

#SoKyHieuVanBan

#DiaDiemNgayBanHanh

BÁO CÁO

Về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 161/2010/NQ-HĐND ngày 22/4/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa VII về Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thực hiện Văn bản số 1679/UBND-TH ngày 22/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc khẩn trương hoàn chỉnh các nội dung của UBND tỉnh trình kỳ họp thứ bảy, HĐND tỉnh khóa X (tổ chức tháng 4/2022), Sở Công Thương kính báo cáo về các nội dung liên quan về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 161/2010/NQ-HĐND ngày 22/4/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa VII về Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, cụ thể: Loại khỏi quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Quảng Nam đối với dự án thủy điện Đăk Pring 2 tại thôn A Bát, xã Chà Val, huyện Nam Giang với các nội dung liên quan như sau:

I. Tình hình thực hiện Nghị quyết số 161/2010/NQ-HĐND

1. Tình hình thực hiện quy hoạch, đầu tư xây dựng các dự án thủy điện vừa và nhỏ

Ngày 22/4/2010, Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa VII ban hành Nghị quyết số 161/2010/NQ-HĐND về Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định số 2056/QĐ-UBND ngày 29/06/2010 và Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 04/01/2012 về việc phê duyệt Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh. Theo đó, trên địa bàn tỉnh có 34 dự án thủy điện vừa và nhỏ với tổng công suất là 425,9MW, điện lượng trung bình năm dự kiến là 1.703,9 triệu kWh.

Trong quá trình triển khai, thực hiện các chỉ đạo của Quốc hội, Chính phủ, Tỉnh ủy và Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Công Thương thường xuyên rà soát các dự án thủy điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh. Qua các đợt rà soát, Sở Công Thương đã báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành các Nghị quyết số 79/2013/NQ-HĐND ngày 04/7/2013 và số 31/NQ-HĐND ngày 19/7/2017 liên quan đến quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh. Kết quả, quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh có 36 dự án với tổng công suất 611,96MW; điện lượng bình quân năm 2.175,09 triệu kWh/năm.

Ngày 22/7/2021, HĐND tỉnh khóa X nhiệm kỳ 2021-2026, tại kỳ họp thứ 02, đã ban hành Nghị quyết số 57/NQ-HĐND, theo đó: thống nhất đưa ra khỏi quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tại Nghị quyết số 161/2010/NQ-HĐND ngày 22/4/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh 04 thủy điện: A Vương 4, Sông Bung 3, Đăk Di 4, A Banh. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn tiếp tục

hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục liên quan để trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, đưa ra khỏi quy hoạch đối với 02 thủy điện Chà Vål và Đăk Pring 2 theo chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

* **Như vậy**, sau khi hoàn thành rà soát, Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Quảng Nam có tổng số **30 dự án**, với tổng công suất theo thiết kế là 547,56MW; điện lượng bình quân 1.946,72 triệu kWh/năm. Tình hình thực hiện đầu tư xây dựng đến nay như sau:

- **14 dự án** đã vận hành phát điện với tổng công suất là 263,96MW, điện lượng bình quân năm 987,91 triệu kWh/năm.

- **10 dự án** đang thi công xây dựng với tổng công suất là 201,8MW; điện lượng bình quân năm 682,51 triệu kWh/năm. Dự kiến trong năm 2022 có thêm 06 dự án đưa vào vận hành phát điện (Nước Biêu, Đăk Di 1, Đăk Di 2, Tầm Phục, Tr'Hy, Nước Chè).

- **06 dự án** đang thực hiện các thủ tục đầu tư để khởi công xây dựng với tổng công suất là 81,8MW; điện lượng bình quân năm 276,3 triệu kWh/năm.

2. Về công tác tái định cư, bồi thường, giải phóng mặt bằng

Đối với 30 dự án thủy điện vừa và nhỏ, hầu hết có hồ chứa chỉ điều tiết ngày đêm nên dung tích nhỏ, diện tích đất bị ngập ít; có 04 dự án 62 hộ/288 nhân khẩu phải di dời, tái định cư, còn lại chủ yếu là ảnh hưởng đất sản xuất, trong đó:

- Đăk Mi 4C: có 44 hộ tái định cư, trong đó tái định cư tập trung 41 hộ, xen ghép 03 hộ. Đã hoàn thành công tác đền bù, tái định cư vào năm 2010.

- Tr' Hy: có 02 hộ tái định cư nhưng không bố trí tái định cư mà các hộ nhận tiền và tự tái định cư tự do. Đã hoàn thành công tác đền bù vào năm 2009.

- A Vương 3: có 10 tái định cư nhưng không bố trí tái định cư mà các hộ nhận tiền và tự tái định cư tự do. Đã hoàn thành công tác đền bù vào năm 2016.

- Sông Tranh 4: có 06 hộ di dân, tái định cư nhưng không bố trí tái định cư mà các hộ nhận tiền và tự tái định cư tự do. Đã hoàn thành công tác đền bù vào năm 2020.

3. Về chiếm đất

30 dự án thủy điện vừa và nhỏ ảnh hưởng đến 2.973,91ha đất các loại, bằng 25,92% so với tổng diện tích chiếm đất của tất cả các dự án thủy điện trên địa bàn tỉnh là 11.473,41ha (gồm cả thủy điện bậc thang với 8.499,5ha).

4. Đầu tư xây dựng các đường dây và Trạm biến áp:

30 dự án thủy điện vừa và nhỏ tỉnh đầu nối theo Quyết định số 1100/QĐ-BCT ngày 03/4/2018 của Bộ Công Thương về phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035 - Quy hoạch phát triển hệ thống điện 110kV (Hợp phần I) và Quyết định số 1951/QĐ-UBND ngày 22/6/2018 của UBND tỉnh Quảng Nam về phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035 - Quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung và hạ áp sau các trạm 110kV (Hợp phần II).

Đến nay, các dự án đầu tư xây dựng các đường dây và trạm biến áp theo đúng các Quy hoạch được duyệt.

Ngoài nhiệm vụ đầu nối các dự án thủy điện vào lưới điện quốc gia, việc đầu tư xây dựng các đường dây và trạm biến áp còn góp phần tạo thêm nguồn cung cấp điện ổn định, an toàn cho các địa phương miền núi như: đường dây và trạm biến áp đầu nối các dự án thủy điện Nam Trà My, trạm biến áp đầu nối các thủy điện Tr'Hy và Khe Diên.

5. Công tác chi trả dịch vụ môi trường rừng; trồng rừng thay thế

- Dịch vụ chi trả môi trường rừng: UBND tỉnh Quảng Nam giao cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì việc chi trả dịch vụ môi trường rừng của các dự án thủy điện trên địa bàn tỉnh. Đến nay, các chủ đập cơ bản đã thực hiện nghiêm túc việc chi trả dịch vụ môi trường rừng. Năm 2021, các NMTĐ đã nộp tiền chi trả DVMTR được tổng cộng 163,685 tỷ đồng; lũy kế đến hết năm 2021, các NMTĐ đã nộp tiền chi trả DVMTR được 956,962 tỷ đồng. Trong đó, năm 2021, 14 NMTĐ vừa và nhỏ đã nộp tiền chi trả DVMTR được tổng cộng 32,293 tỷ đồng; lũy kế đến hết năm 2021, 14 NMTĐ vừa và nhỏ đã nộp tiền chi trả DVMTR được 136,309 tỷ đồng.

- Công tác trồng rừng thay thế: UBND tỉnh Quảng Nam đã chỉ đạo các Sở, ngành và địa phương liên quan tạo điều kiện và hỗ trợ các chủ đập trong công tác trồng rừng thay thế. Theo thống kê, đến nay, tổng diện tích rừng chuyên mục đích sử dụng phục vụ cho thủy điện là 1.479,10ha; Diện tích đã phê duyệt phương án là 1.479,10ha; Đến nay các NMTĐ đã thực hiện tốt công tác trồng thay thế bằng việc nộp tiền ủy thác cho Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh theo đúng quy định. Tổng diện tích đã thực hiện trồng rừng thay thế là 1.637,43ha (110,7%). Trong đó, tổng diện tích rừng chuyên mục đích sử dụng cho các dự án thủy điện vừa và nhỏ là 155,0ha và các chủ đầu tư đều đã hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế theo quy định.

6. Tình hình vận hành các hồ chứa thủy điện

- Việc vận hành đảm bảo an toàn đập, an toàn công trình thủy điện tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về Quản lý an toàn đập, hồ chứa nước và Thông tư số 09/2019/TT-BCT ngày 08/7/2019 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện. Thời gian qua, các chủ sở hữu/quản lý vận hành và chủ đầu tư các công trình đập, hồ chứa thủy điện đã cơ bản tuân thủ các quy định nêu trên.

- Các hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh thực hiện vận theo Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn do Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Quyết định số 1865/QĐ-TTg ngày 23/12/2019 (**19 hồ, đập thủy điện** (A Vương, Đăk Mi 4, Sông Tranh 2, Sông Bung 4, Sông Bung 4A, Sông Bung 5, Sông Bung 2, Sông Bung 6, Sông Côn 2 bậc 1, Sông Côn 2 bậc 2, Đăk Mi 2, Đăk Mi 3, Đăk Mi 4b, Đăk Mi 4c, Sông Tranh 3, Sông Tranh 4, Khe Diên, Za Hung, A Vương 3) và các quy trình vận hành đơn hồ do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Trong thời gian qua, được sự quan tâm chỉ đạo của Chính phủ, Bộ, ngành, UBND tỉnh Quảng Nam, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh Quảng Nam và sự

phối hợp với Đài Khí tượng thủy văn khu vực Trung Trung bộ, Đài Khí tượng thủy văn tỉnh, các chủ đập thủy điện tổ chức theo dõi chặt chẽ tình hình mưa trên lưu vực, tính toán dự báo lũ về các hồ chứa thủy điện và sớm ban hành các lệnh vận hành đúng quy trình, thời điểm; các đơn vị quản lý hồ chứa thủy điện đã chấp hành nghiêm túc Quy trình, các chỉ đạo của cấp có thẩm quyền và thông tin, báo cáo kịp thời việc vận hành hồ chứa trong mùa mưa lũ cho cơ quan quản lý có liên quan nên đã góp phần giảm lũ đáng kể cho vùng hạ du.

- Trong 06 đợt lũ năm 2021, các hồ chứa thủy điện các hồ chứa thủy điện đã tham gia giảm lũ cho hạ du Vu Gia 35% và giảm lũ cho hạ lưu sông Thu Bồn 59% tổng lượng nước đến hồ.

- Các thông tin cảnh báo, dự báo mưa lũ, thông tin về vận hành điều tiết các hồ chứa thủy điện, mực nước vùng hạ du và các văn bản chỉ đạo của các cấp đều được đăng tải trên Web: pctt.quangnam.vn, Facebook Thông tin Phòng chống thiên tai Quảng Nam, Đài Phát thanh Truyền hình nên đã góp phần làm cho cán bộ, nhân dân, các cơ quan thông tấn, báo chí biết, theo dõi và chủ động có biện pháp ứng phó thích hợp, chủ động.

7. Tình hình thực hiện đầu tư các dự án thủy điện bậc thang thuộc lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn

Quy hoạch thủy điện bậc thang trên địa bàn tỉnh Quảng Nam do Bộ Công Thương lập, thẩm định và phê duyệt có **10 dự án** với tổng công suất là 1.205,0MW; điện lượng bình quân năm 4.349,86 triệu kWh/năm. Đến nay, tất cả 10 dự án đã đưa vào vận hành phát điện.

* **Như vậy**, tổng số dự án thuộc Quy hoạch thủy điện tỉnh Quảng Nam sau rà soát là **40 dự án** với tổng công suất thiết kế là 1.752,56MW, điện lượng trung bình năm theo thiết kế là 6.296,58 triệu kWh. Gồm: **10 dự án thủy điện bậc thang** với tổng công suất là 1.205,0MW; điện lượng bình quân năm 4.349,86 triệu kWh/năm và **30 dự án thủy điện vừa và nhỏ** với tổng công suất theo thiết kế là 547,56MW; điện lượng bình quân 1.946,72 triệu kWh/năm.

II. Đánh giá kết quả thực hiện quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ

1. Về hiệu quả kinh tế - xã hội:

- Đảm bảo nhu cầu cung ứng điện cho toàn tỉnh và cung cấp cho hệ thống điện quốc gia; góp phần quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, giúp tăng thu ngân sách tỉnh, đặc biệt là các huyện miền núi khó khăn, có điều kiện địa hình, vị trí địa lý không thuận lợi trong định hướng phát triển kinh tế - xã hội với các loại hình kinh tế khác. Trong giai đoạn 2015 - 2019, các nhà máy thủy điện đã cung cấp cho hệ thống điện khoảng 13,93 tỷ kWh điện (bình quân 2,785 tỷ kWh điện/năm). Năm 2020, tổng sản lượng điện các nhà máy thủy điện là 4.267,3 triệu kWh; năm 2021 là 4.770,68 triệu kWh.

- Góp phần tăng nguồn thu cho ngân sách: Năm 2017, các doanh nghiệp thủy điện đã đóng góp được 1017,887 tỷ đồng cho ngân sách tỉnh; năm 2018 đóng góp 728,294 tỷ đồng; năm 2019 đóng góp 543,44 tỷ đồng; năm 2020 đóng góp 750,476 tỷ đồng; năm 2021 đóng góp 1.012,173 tỷ đồng. Lũy kế từ năm

2017 đến năm 2021, các doanh nghiệp thủy điện đã đóng góp được 6.731,458 tỷ đồng cho ngân sách tỉnh (*Nguồn số liệu về thu thuế từ Cục Thuế tỉnh*).

- Góp phần huy động được nguồn lực để đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ cho người dân vùng dự án: đường giao thông, trường học, trạm y tế, hệ thống điện, nước, nhà tình nghĩa, công trình phúc lợi, ... đồng thời cũng giải quyết một phần lực lượng lao động địa phương trong quá trình xây dựng cũng như vận hành phát điện. Hiện nay, các dự án thủy điện đã vận hành và đang thi công đã tạo được việc làm cho 1.534 người lao động, trong đó có 736 lao động là người Quảng Nam (có 338 lao động là người địa phương (huyện) nơi có dự án).

- Đã huy động được nguồn lực lớn cho đầu tư phát triển với sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế, nòng cốt là các doanh nghiệp nhà nước. Trong giai đoạn 2007-2020, các dự án thủy điện đã đầu tư với tổng số vốn khoảng 35.000 tỷ đồng.

- Thực hiện tốt chính sách chi trả Dịch vụ môi trường rừng từ nguồn đóng của các dự án thủy điện đã giúp cho người dân tham gia bảo vệ rừng có thêm nguồn thu nhập ổn định, góp phần cải thiện cuộc sống gia đình, nâng cao ý thức trách nhiệm trong công tác quản lý bảo vệ rừng, qua đó góp phần tăng nguồn lực cho công tác bảo vệ rừng, góp phần phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi xâm hại đến rừng. Năm 2021, các NMTĐ đã nộp tiền chi trả DVMTR được tổng cộng 163,685 tỷ đồng; lũy kế đến hết năm 2021, các NMTĐ đã nộp tiền chi trả DVMTR được **956,962 tỷ đồng**. Trong đó, năm 2021, 14 NMTĐ vừa và nhỏ đã nộp tiền chi trả DVMTR được tổng cộng 32,293 tỷ đồng; lũy kế đến hết năm 2021, 14 NMTĐ vừa và nhỏ đã nộp tiền chi trả DVMTR được 136,309 tỷ đồng.

- Một số dự án thủy điện vừa và nhỏ khi vào hoạt động sẽ **tạo thêm một nguồn cấp điện** (từ các trạm biến áp đầu nối các NMTĐ) đảm bảo ổn định, chất lượng cho khu vực các huyện miền núi để phát triển kinh tế - xã hội: Cụm thủy điện Nam Trà My cấp điện cho các huyện Nam Trà My và Bắc Trà My; TBA thủy điện Tr'Hy cấp điện cho các xã biên giới huyện Tây Giang; TBA đầu nối thủy điện Khe Diên cấp điện cho huyện Nông Sơn; ...

- Việc quản lý, vận hành và chế độ thông tin, báo cáo của các công trình hồ chứa thủy điện thực hiện đảm bảo theo Quy trình vận hành liên hồ chứa, đơn hồ chứa và các Quy chế phối hợp được ký kết, qua đó đã góp phần đáng kể trong việc giảm lũ, chậm lũ cho hạ du trong mùa lũ và đảm bảo nguồn nước phục vụ sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp cho nhân dân vùng hạ du và chống xâm nhập mặn trong mùa cạn. Trong các năm gần đây, mặc dù các vùng lân cận đều có xảy ra tình trạng thiếu nước do hạn hán thì Quảng Nam vẫn cơ bản đảm bảo được nguồn nước phục vụ cho sản xuất nông nghiệp cũng như sinh hoạt của người dân vùng hạ du.

2. Những tồn tại, hạn chế

- Các dự án thủy điện đều nằm ở các khu vực miền núi nên ít nhiều đều có tác động đến các loại đất rừng, rừng.

- Một số diện tích đất khai hoang cấp cho dân từ chủ đầu tư các dự án thủy điện rất xấu, sản xuất hiệu quả thấp.

- Người dân tái định cư được tham gia và hưởng lợi từ việc chăm sóc, bảo vệ rừng nhưng thu nhập cũng chưa cao.

- Nhà ở tái định cư các dự án thủy điện tuy đầu tư có kiên cố nhưng chất lượng chưa cao, chưa phù hợp với tập quán của đồng bào.

- Một số công trình kết cấu hạ tầng tại các khu tái định cư nhanh xuống cấp nhưng sau khi bàn giao cho địa phương quản lý thì khó khăn trong việc duy tu, sửa chữa do thiếu vốn.

- Một số dự án thủy điện vừa và nhỏ sau khi được cấp quyết định chủ trương đầu tư, các chủ đầu tư không triển khai đầu tư theo đúng các tiến độ cam kết, làm ảnh hưởng đến kết quả thực hiện các nội dung theo quy hoạch thủy điện được duyệt.

III. Về việc rà soát quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh năm 2021

Thực hiện các chỉ đạo của Bộ Công Thương, UBND tỉnh, Sở Công Thương đã chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan thực hiện rà soát, đánh giá các dự án thủy điện vừa và nhỏ thuộc quy hoạch trên địa bàn tỉnh. Kết quả rà soát đối với các dự án thủy điện vừa và nhỏ, tổng hợp báo cáo tại Báo cáo số 1108/BC-SCT ngày 14/7/2021 về tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 161/2010/NQ-HĐND ngày 22/4/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam khóa VII, kỳ họp thứ 23 về Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh.

UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh tại Báo cáo số 116/BC-UBND ngày 14/7/2021 về tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 161/2010/NQ-HĐND ngày 22/4/2010 của HĐND tỉnh về Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh.

HĐND tỉnh khóa X nhiệm kỳ 2021-2026, tại kỳ họp thứ 02, đã ban hành Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 22/7/2021: thống nhất đưa ra khỏi quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tại Nghị quyết số 161/2010/NQ-HĐND ngày 22/4/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh 04 thủy điện: A Vương 4, Sông Bung 3, Đăk Di 4, A Banh. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn tiếp tục hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục liên quan để trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, đưa ra khỏi quy hoạch đối với 02 thủy điện Chà Vål và Đăk Pring 2 theo chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

1. Đối với 04 dự án thủy điện A Vương 4, Sông Bung 3, Đăk Di 4, A Banh: thực hiện Công văn số 5224/UBND-KTN ngày 12/8/2021 của UBND tỉnh, Sở Công Thương đã có Văn bản số 134/SCT-QLNL ngày 17/8/2021 (kèm theo Nghị quyết 57) gửi các nhà đầu tư biết thông tin và triển khai thực hiện các nội dung liên quan (nếu có). Đến nay, không có bất kỳ phản hồi nào từ các nhà đầu tư.

2. Đối với dự án thủy điện Đăk Pring 2

2.1. Tổng quan về DATĐ Đăk Pring 2

DATĐ Đăk Pring 2, công suất quy hoạch là 8,0MW, tại thôn A Bát, xã Chà Vål, huyện Nam Giang; Dự án thuộc Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Quảng Nam theo Nghị quyết số 161/2010/NQ-HĐND ngày 22/4/2010 của Hội

đồng nhân dân tỉnh Khóa VII về quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Quảng Nam và Quyết định số 2056/QĐ-UBND ngày 29/6/2010 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh.

DATĐ Đăk Pring 2 được UBND tỉnh cấp chủ trương đầu tư cho Công ty cổ phần Đầu tư Phúc Thành Vinh tại Quyết định số 2384/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 với tiến độ theo cam kết: **Khởi công tháng 01/2018; phát điện tổ máy số 01: 8/2019.**

- Dự án không ảnh hưởng di dời, tái định cư.

- Về chiếm đất: Tổng diện tích chiếm đất là 45,2ha (*bình quân 5,65ha/01MW*).

- Về ảnh hưởng đến rừng: Dự án chưa có kết quả đo đạc giải thửa nên chưa thực hiện đánh giá hiện trạng rừng bị ảnh hưởng đến dự án.

- Về công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng: Dự án chưa có kết quả đo đạc giải thửa nên chưa thực hiện.

- Về tiến độ thực hiện dự án: tính đến tháng 12/2020, DATĐ Đăk Pring 2 chậm 36 tháng so với cam kết về thời gian khởi công dự án.

- Về các thủ tục, hồ sơ đã thực hiện:

(1) Sở Công thương đã thẩm định TKCS tại Văn bản số 531/SCT-QLNL ngày 02/5/2018; Công ty cổ phần Đầu tư Phúc Thành Vinh phê duyệt Báo cáo NCKT - TKCS tại Quyết định số 38/QĐ - PTV- ĐPR2 ngày 08/5/2018

(2) Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam khóa IX, kỳ họp thứ 20 thông qua Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 về Danh mục dự án thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng năm 2021; theo đó: dự án Thủy điện Đăk Pring 2 thuộc danh mục dự án có thu hồi đất năm 2021 với diện tích 45,2ha.

2.2. Về thực hiện các thủ tục chấm dứt đầu tư để loại khỏi quy hoạch đối với DATĐ Đăk Pring 2

Thực hiện Công văn số 5224/UBND-KTN ngày 12/8/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc tham mưu triển khai thực hiện nội dung tại khoản 3, Điều 2 Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 22/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026, Sở Công Thương đã có Văn bản số 134/SCT-QLNL ngày 17/8/2021 (kèm theo Nghị quyết 57) gửi các nhà đầu tư biết thông tin và triển khai thực hiện các nội dung liên quan.

Ngày 20/7/2021, Công ty cổ phần Đầu tư Phúc Thành Vinh Thông báo số 20-07/TB-PTV-DDPR2 về việc chấm dứt hoạt động dự án đầu tư Thủy điện Đăk Pring 2.

Ngày 01/10/2021, UBND huyện Nam Giang có Văn bản số 928/UBND-KTN thống nhất chấm dứt hoạt động của dự án Nhà máy thủy điện Đăk Pring 2.

Tổng hợp các ý kiến của cơ quan, đơn vị liên quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã trình và tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3083/QĐ-UBND ngày 26/10/2021 về việc chấm dứt hiệu lực và thu hồi Quyết định chủ trương đầu tư dự án Nhà máy Thủy điện Đăk Pring 2 tại thôn A Bát, xã Chà Vål, huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam của Công ty Cổ phần Đầu tư Phúc Thành Vinh.

Ngày 03/11/2021, Sở Kế hoạch và Đầu tư có Thông báo số 86/TB-SKHĐT về việc chấm dứt hoạt động dự án Nhà máy Thủy điện Đăk Pring 2 tại thôn A Bát, xã Chà Vål, huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam của Công ty Cổ phần Đầu tư Phúc Thành Vinh và gửi các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan.

Theo đề nghị của Công ty cổ phần Đầu tư Phúc Thành Vinh tại Văn bản số 22-07/PTV-ĐPR2 ngày 22/7/2021 và của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 2373/SKHĐT-TT ngày 09/11/2021, UBND tỉnh đã có Văn bản số 8273/UBND-KTTH ngày 22/11/2021 thống nhất hoàn trả tiền ký quỹ và tiền lãi phát sinh bảo đảm thực hiện dự án Nhà máy Thủy điện Đăk Pring 2 tại thôn A Bát, xã Chà Vål, huyện Nam Giang cho Công ty Cổ phần Đầu tư Phúc Thành Vinh.

Từ khi có Quyết định số 3083/QĐ-UBND ngày 26/10/2021 của UBND tỉnh về việc chấm dứt hiệu lực và thu hồi Quyết định chủ trương đầu tư dự án Nhà máy Thủy điện Đăk Pring 2 và Thông báo số 86/TB-SKHĐT ngày 03/11/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư đến nay Công ty Cổ phần Đầu tư Phúc Thành Vinh không có ý kiến phản hồi gì và cũng đã quá thời hiệu khiếu nại (90 ngày) theo quy định của Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13.

Qua phân tích các nội dung trên, việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết 161/2010/NQ-HĐND ngày 22/4/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa VII về Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh với nội dung loại khỏi quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Quảng Nam đối với dự án thủy điện Đăk Pring 2 là đảm bảo các thủ tục, cần thiết.

3. Đối với dự án thủy điện Chà Vål

3.1. Tổng quan về dự án thủy điện Chà Vål

Dự án thủy điện (DATĐ) Chà Vål, công suất quy hoạch là 7,0MW, tại xã Chà Vål và xã La Dê, huyện Nam Giang; Dự án thuộc Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Quảng Nam theo Nghị quyết số 161/2010/NQ-HĐND ngày 22/4/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa VII về quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Quảng Nam và Quyết định số 2056/QĐ-UBND ngày 29/6/2010 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh.

DATĐ Chà Vål được Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp chủ trương đầu tư cho Tổng Công ty Điện lực Miền Trung tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số 7038077514, cấp lần đầu ngày 17/4/2008, điều chỉnh lần 2 ngày 02/7/2018 với tiến độ theo cam kết: **Khởi công tháng 12/2017; phát điện tổ máy số 01: 12/2019.**

- Dự án không ảnh hưởng di dời, tái định cư.
- Về chiếm đất: Tổng diện tích chiếm đất là 42,11ha (*bình quân 6,02ha/01MW*); ảnh hưởng đến 13,03ha đất rừng phòng hộ; không ảnh hưởng đến đất rừng đặc dụng.
- Về ảnh hưởng đến rừng: dự án ảnh hưởng đến 7,18ha rừng trồng có chức năng phòng hộ. Chủ đầu tư đang thực hiện thủ tục để trồng rừng thay thế.
- Công tác đền bù, giải phóng mặt bằng: Đang trình Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định hồ sơ đo đạc giải thửa.

- Về tiến độ thực hiện dự án: tính đến tháng 12/2020, DATĐ Chà Vål chậm 36 tháng so với cam kết về thời gian khởi công công trình.

- Tình hình thực hiện đầu tư:

(1) Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Thủy điện Chà Vål tại Quyết định số 1524/QĐ-BTNMT ngày 19/6/2021.

(2) Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam khóa IX, kỳ họp thứ 9 thông qua Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 về Danh mục dự án thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng năm 2019; theo đó: dự án Thủy điện Chà Vål với diện tích 42,12ha (16,92ha đất rừng phòng hộ).

(3) Hội đồng thành viên Tổng Công ty Điện lực Miền Trung phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Nhà máy thủy điện Chà Vål tại Quyết định số 355/QĐ-HĐTV ngày 04/6/2020.

(4) Sở Nông nghiệp và PTNT xác nhận hiện trạng rừng và đất lâm nghiệp dự án Nhà máy thủy điện Chà Vål tại Văn bản số 598/SNN&PTNT-CCKL ngày 26/4/2019. Dự án ảnh hưởng 13,03ha đất quy hoạch rừng phòng hộ, 0,23ha đất quy hoạch rừng sản xuất và 28,85ha đất ngoài quy hoạch 03 loại rừng.

(5) Phòng cảnh sát PCCC và CNCH, Công an tỉnh góp ý giải pháp PCCC thiết kế cơ sở công trình Nhà máy thủy điện Chà Vål tại Văn bản số 2268/PC66-HDKT ngày 30/10/2017.

(6) UBND tỉnh Quảng Nam ban hành Quyết định số 2304/QĐ-UBND ngày 12/8/2021 về việc phê duyệt Quy hoạch điều chỉnh, bổ sung hệ thống đường gom, các điểm đầu nối vào các Quốc lộ: 1A, 14B, 14D, 14E, 14G, 40B, 24C, 14H và đường Hồ Chí Minh qua địa bàn tỉnh Quảng Nam; theo đó: Đường vào nhà máy thủy điện Chà Vål được đầu nối vào Quốc lộ 14D về phía bên phải theo hướng Thành Mỹ đi Cửa khẩu Nam Giang, phạm vi ngoài đô thị từ Km49+900 - Km73+500, điểm nút ngã 3, theo nút giao thông có sẵn.

(7) Đang thực hiện thủ tục thẩm định thiết kế kỹ thuật (tại thời điểm rà soát 12/2020).

3.2. Về thực hiện các thủ tục chấm dứt đầu tư để loại khỏi quy hoạch đối với DATĐ Chà Vål

Tại các Văn bản số 5224/UBND-KTN ngày 12/8/2021 và số 64/TB-UBND ngày 09/3/2022, UBND tỉnh đã giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì thực hiện các thủ tục liên quan để chấm dứt chủ trương đầu tư, làm cơ sở thực hiện các thủ tục loại khỏi quy hoạch theo đúng quy định.

IV. Kiến nghị, đề xuất

Căn cứ Thông báo số 183-TB/TU ngày 15/6/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 22/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026 và Quyết định số 3083/QĐ-UBND ngày 26/10/2021 của UBND tỉnh, Sở Công Thương kính đề nghị UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chủ trương về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 161/2010/NQ-HĐND ngày 22/4/2010 của Hội đồng nhân

dân tỉnh về Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Quảng Nam, cụ thể: Loại khỏi quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Quảng Nam đối với dự án thủy điện Đăk Pring 2 tại thôn A Bát, xã Chà Val, huyện Nam Giang.

Sở Công Thương kính báo cáo./.

*** Gửi kèm:**

- Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh trình HĐND tỉnh.
- Thông báo số 20-07/TB-PTV-DDPR2 ngày 20/7/2021, Công ty cổ phần Đầu tư Phúc Thành Vinh chấm dứt hoạt động đầu tư dự án NMTĐ Đăk Pring 2;
- Văn bản số 928/UBND-KTN ngày 01/10/2021 của UBND huyện Nam Giang thống nhất chấm dứt hoạt động đầu tư dự án NMTĐ Đăk Pring 2;
- Văn bản số 6419/CTQNA-TTKT3 ngày 16/8/2021 của Cục Thuế tỉnh;
- Quyết định số 3083/QĐ-UBND ngày 26/10/2021 của UBND tỉnh chấm dứt hiệu lực và thu hồi Quyết định chủ trương đầu tư dự án NMTĐ Đăk Pring 2;
- Thông báo số 86/TB-SKHĐT ngày 03/11/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về chấm dứt hoạt động đầu tư dự án NMTĐ Đăk Pring 2;
- Văn bản số 22-07/PTV-ĐPR2 ngày 22/7/2021 Công ty cổ phần Đầu tư Phúc Thành Vinh xin hoàn trả tiền ký quỹ dự án NMTĐ Đăk Pring 2;
- Văn bản số 8273/UBND-KTTH ngày 22/11/2021 của UBND tỉnh thống nhất hoàn trả tiền ký quỹ dự án NMTĐ Đăk Pring 2.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, QLNLKT.

GIÁM ĐỐC